

	<ul style="list-style-type: none"> - Van lấy mẫu - Đồng hồ áp dầu đo áp suất $\geq 5 \text{ kg/cm}^3$
	1.4. Thiết bị trao đổi ion làm mềm nước:
	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ Composite 1665: 01 cái + Kích thước: đường kính x chiều cao: $\Phi 410(\pm 10\%) \times 1662(\pm 10\%) \text{ mm}$ + Nhiệt độ làm việc max: 49°C + Áp suất max: 150 psi - Van tự động sục rửa hoàn nguyên 05 chức năng: 01 cái Lọc, rửa xuôi, hút muối, rửa ngược, xả + Công suất lọc tối đa: $\geq 4 \text{ m}^3/\text{giờ}$ + Công vào ra: khoảng 2.5 inch + Áp suất làm việc: trong khoảng 0.15-0.6 MPa + Phụ kiện gồm: ống lọc nước trung tâm; Van lấy mẫu; Khớp nối chịu áp lực.
	<ul style="list-style-type: none"> - Sỏi lọc: + Kích thước: từ 3 - 5mm; từ 5-10mm + Tỷ trọng: khoảng 1400 kg/m^3
	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt trao đổi ion: + Kích thước: từ 300 đến $1200 \mu\text{m}$ + Độ pH: khoảng từ 0 - 14 + Nhiệt độ max: 120°C
	<ul style="list-style-type: none"> - Van lấy mẫu, - Đồng hồ áp dầu $\geq 5 \text{ kg/cm}^3$
	1.5. Bồn chứa dung dịch muối tái sinh hạt làm mềm
	<ul style="list-style-type: none"> - Bồn chứa muối: + Băng nhựa PE hoặc tương đương + Dung tích chứa: $\geq 300 \text{ lít}$ + Kích thước: khoảng Sâu 900 x Cao 1150 mm - Muối tinh khiết
	1.6. Cốc vi lọc:
	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 01 vỏ Inox SUS 304 - 5 lõi lọc 20 inch kích cỡ lọc 5 Micron
	1.7. Bồn Inox 304 chứa nước làm mềm
	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Dung tích: $\geq 1500 \text{ lít}$ - Kích thước (mm): Đường kính ≥ 1180; Chiều dài bồn ≥ 1500; chiều cao cả chân ≤ 1750
	1.8. Đồng hồ đo độ dẫn điện của nước nguồn
	2. Hệ thiết bị thẩm thấu ngược RO:
	2.1. Hệ thống màng lọc RO áp cao 4040 gồm:
	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ màng lọc: 04 bộ + Chất liệu: Inox 304 hoặc 316L + Kích thước: dài 1090mm - Màng lọc thẩm thấu ngược RO: 04 cái + Lưu lượng: $\geq 9,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ + Khả năng loại bỏ NaCl: $\geq 99,5\%$